

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **85/2020/HSST**

Ngày: **22/10/2020**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Hưng

2. Ông Bùi Thanh Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nhâm Thị Thanh Trang - là thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ; Tòa án nhân dân quận C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST-HS ngày 06/10/2020 đối với bị cáo:

Trần Hữu N; tên gọi khác: Không;

Năm sinh: 1986; nơi sinh: Cần Thơ;

Nơi Đăng ký HKTT: Số 83/7B, đường T, Khu vực B, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ không số, Tổ N, Khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Văn Tâm A, sinh năm: 1956 (sống) và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1956 (sống); anh ruột: Có 01 người, sinh năm 1983; vợ, con: không có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ ngày **26/6/2020**. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị D**; sinh năm: 1956. Địa chỉ: Nhà trọ không số, Tổ N, Khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. *Có mặt.*

NỘI D V U ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 09 giờ 15 phút ngày **26/6/2020**, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận C, thành phố Cần Thơ nhận được tố giác về tội phạm thông qua điện thoại trực Ban Hình sự trình báo: tại nhà trọ không số thuộc Tổ N, Khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ, xác định Trần Hữu N có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành khám xét khẩn cấp, thu giữ: 06 (sáu) gói nilon (gồm 04 gói nilon được nẹp miệng và 02 gói nilon hàn kín) bên trong có các tinh thể không màu; 01 (một) bình nhựa có gắn nõ thủy tinh; 01 (một) ống hút nhựa; 02 (hai) điện thoại di động; 01 (một) áo khoác nữ màu xanh, chất liệu thun.

Tại Kết luận giám định số 251/KL-PC09 (Hóa) ngày 03/7/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong 06 gói nilon, gửi giám định, là ma túy, tổng khối lượng **0,5962** gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Trần Hữu N khai nhận: bản thân sử dụng chất ma túy từ năm 2019 và số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ là do N mua của một người thanh niên tên Trung tại phường P, quận C, thành phố Cần Thơ với số tiền **300.000đ** nhưng chưa sử dụng, cất giấu trong túi áo khoác bên phải màu xanh treo trên vách tường thì bị Công an kiểm tra, thu giữ. Ngoài ra, N còn khai nhận trước khi bị bắt khoảng 02 tháng, N có mua ma túy về sử dụng rồi bán lại cho các đối tượng tên Tâm, Lâm, Minh.

Qua xác minh các đối tượng tên Trung, Tâm, Lâm, Minh, hiện chưa xác định được N thân, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 77/CT-VKS-CR ngày 30/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố Trần Hữu N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án:

- Vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn.

- Xét thấy, Trần Hữu N có hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, tổng khối lượng **0,5962** gam, loại Methamphetamine vào ngày **26/6/2020** tại nhà trọ không số thuộc Tổ N, Khu vực T, phường P, quận C,

thành phố Cần Thơ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi mà Trần Hữu N thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự và an toàn xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ **01** năm **06** tháng đến **02** năm tù.

- *Về vật chứng:*

+ 01 (một) bình nhựa có gắn nổ thủy tinh; 01 (một) ống hút nhựa: là công cụ phạm tội; đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

+ Gói ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 251/KL-PC09 ngày 03/7/2020: đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) áo khoác nữ màu xanh, chất liệu thun: của mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị D; do bà D không biết việc bị cáo cất giấu ma túy trong túi áo của bà D nên đề nghị trả lại chiếc áo khoác cho bà D.

+ 01 điện thoại Samsung màu trắng và 01 điện thoại Nokia màu xanh dương của bị cáo: qua điều tra, không liên quan đến tội phạm nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản khám xét ngày **26/6/2020**. Do đó, xét thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng mà bị cáo Trần Hữu N đã thực hiện, bị Công an phát hiện tại phường P, quận C vào ngày **26/6/2020**, tang vật thu được là **0,5962** gam, loại Methamphetamine; hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát Nhân dân quận C đã truy tố bị cáo về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước trong hoạt động quản lý đối với các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, trí tuệ, nhận thức và hành vi của bị cáo. Đồng

thời cũng chính từ ma túy có thể làm phát sinh hàng loạt các loại tội phạm nguy hiểm cho xã hội, gây bất an, bức xúc trong nhân dân và thực sự có ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến trật tự, trị an xã hội. Chính vì vậy, việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy đã được nhà nước hình sự hóa và có những chế tài nghiêm khắc nhằm ngăn ngừa những hậu quả phát sinh.

[4] Bị cáo biết tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để có ma túy cho bị cáo sử dụng nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Ngoài ra, đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền; tuy nhiên, xét thấy, việc tàng trữ ma túy của bị cáo chỉ để bản thân sử dụng, không có mục đích sinh lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với việc bị cáo khai nhận trước khi bị bắt khoảng 02 tháng, bị cáo có mua ma túy của Trung về sử dụng rồi bán lại cho các đối tượng tên Tâm, Lâm, Minh. Tuy nhiên, qua xác minh các đối tượng tên Trung, Tâm, Lâm, Minh, hiện chưa xác định được n thân, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] Về vật chứng:

+ 01 (một) bình nhựa có gắn nổ thủy tinh; 01 (một) ống hút nhựa: là công cụ phạm tội, cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) áo khoác nữ màu xanh, chất liệu thun: của mẹ bị cáo là bà D; xét thấy, việc bị cáo cất giấu ma túy trong túi áo của bà D thì bà D không biết nên cần trả lại cho bà D.

+ 01 điện thoại Samsung màu trắng; 01 điện thoại Nokia màu xanh dương: của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Gói ma túy còn lại sau giám định: cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí:

Bị cáo phải chịu **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: **Trần Hữu N** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: **Trần Hữu N 01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị giữ: **26/6/2020**.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2.1 Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh; 01 (một) ống hút nhựa và gói ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 251/KL-PC09 ngày 03/7/2020.

2.2 Trả lại cho bà Nguyễn Thị D: 01 (một) áo khoác nữ màu xanh, chất liệu thun.

2.3 Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại Samsung màu trắng và 01 điện thoại Nokia màu xanh dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí;

Bị cáo phải chịu **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- VKSND Tp. Cần Thơ.
- Trại giam, Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo; đương sự.

Nguyễn Thị Thùy Trang